

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ H Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/HSST
Ngày 27-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phú Nhuận.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Phan Trần Vinh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Huỳnh Thanh P (tên gọi khác Huỳnh Thanh P1); sinh năm: 1995 tại Thành phố H; Nơi thường trú: 67/16/16 X, phường A, quận Y, Thành phố H; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương H và bà: Huỳnh Ngọc P; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giữ ngày: 12/8/2018, tạm giữ ngày: 13/8/2019, bị tạm giam ngày: 16/8/2018.

2/ Nguyễn Xuân V (tên gọi khác Chó con); sinh năm: 1995 tại Thành phố H; Nơi thường trú: 49/34B X, phường A, quận Y, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân H và bà: Trần Thị Thanh H ; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giữ ngày: 12/8/2018, tạm giữ ngày: 13/8/2019, bị tạm giam ngày: 16/8/2018.

(Các bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị Như C , sinh năm: 1970.(vắng mặt)

Địa chỉ: 38/1 N, Phường D, Quận K, Thành phố H.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 12/8/2018, Huỳnh Thanh P rủ Nguyễn Xuân V đi cướp giật tài sản, V đồng ý. V điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Luvias GTX biển số 59T1-95106 chở P đi lòng vòng qua nhiều tuyến đường. Đến 21 giờ 50 cùng ngày, khi đến trước nhà số 433/16 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, cả hai nhìn thấy chị Nguyễn Thị Như C đang sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro. V liền điều khiển xe mô tô áp sát chị Chúc, còn P dùng tay phải giật điện thoại của chị. Tuy nhiên, Phút giật trúng mu bàn tay của chị Chúc. Chị Chúc thu tay lại nên P không giật được điện thoại. Sau đó V, Phúc tăng ga bỏ chạy. Ngay lúc này, các anh Huỳnh Anh T, Đỗ Công T bắt giữ V, P cùng phương tiện giao cho Công an Phường 12, Quận 10. Vụ việc được Công an Phường 12, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Nguyễn Xuân V và Huỳnh Thanh P khai nhận như trên.

Tài sản bị chiếm đoạt là: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro đã được thu hồi.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Huỳnh Thanh P, Nguyễn Xuân V về hành vi “Cướp giật tài sản”.

Quá trình điều tra, Huỳnh Thanh P, Nguyễn Xuân V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành phố H đã truy tố: Huỳnh Thanh P, Nguyễn Xuân V về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo Huỳnh Thanh P, Nguyễn Xuân V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố H công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Thanh P, Nguyễn Xuân V đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, sau khi nêu lên những tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Huỳnh Thanh P, Nguyễn Xuân V (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại), phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h

khoản 1 Điều 51; Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Nguyễn Xuân V, xử phạt bị cáo V tù từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng và áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Thanh P, xử phạt bị cáo P tù từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng. Phạt bổ sung các bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: tài sản đã được trả cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì nên không giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô biển số 59T1- 95106 (Loại xe: hai bánh, nhãn hiệu Luvias, số khung: RLCL1SK10GY040589, số máy: 1SK1-040459); qua xác minh người đứng tên giấy đăng ký xe là bà Huỳnh Ngọc P. Bà P không biết P mượn xe dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 trả lại cho bà Phần là phù hợp quy định.

- Ý kiến của bị cáo: không có gì tranh luận.

- Ý kiến của bị hại: không có ý kiến gì tranh luận cũng như không có yêu cầu gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố H, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đối với người tham gia tố tụng trong vụ án là bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội đối với bị cáo Huỳnh Thanh P và Nguyễn Xuân V, phạm tội Cướp giật tài sản, theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5]. Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản nhận dạng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô có phân khối lớn, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai chiếm đoạt tài sản của bị hại ngay trên đường phố nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Huỳnh Thanh P, Nguyễn Xuân V phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6]. Về tính chất của vụ án: dùng thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội chưa đạt, tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho chủ sở hữu kịp thời.

[7]. Về mức độ thực hiện hành vi phạm tội: các bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, các bị cáo đã có ý định và sự chuẩn bị trước, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu quản lý tài sản, bị cáo đã chiếm đoạt để sử dụng vào mục đích cá nhân, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện.

[8]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại làm giảm bớt tác hại của tội phạm; Trong vụ án này bị cáo P là người rủ rê bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm nặng hơn nhưng bị cáo P đã hoàn thành xong nghĩa vụ quân sự theo Quyết định về việc quân nhân xuất ngũ số 98/QĐ-XN ngày 31/01/2018 của Lữ đoàn 75 Quân khu 7 ban hành nên áp dụng điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo P. Đối với bị cáo Nguyễn Xuân V Hội đồng xét xử áp dụng điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo V.

[9]. Về nhân thân các bị cáo: Bản thân các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nhưng lại rủ rê nhau dùng phương tiện nguy hiểm là xe mô tô có phân khối lớn ngang nhiên chiếm đoạt tài sản người khác ngay trên đường phố nên các bị cáo bị truy tố và xét xử tương ứng theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[10]. Các bị cáo có hành vi ngang nhiên xâm hại đến quyền sở hữu của người khác. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy dù có chiều cố đến đâu đi nữa, thì hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương

[11]. Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đề nghị áp dụng phạt bổ sung các bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, như phân tích tại phần [8] và [9] nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[12]. Về vật chứng của vụ án:

- Ngày 12/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 lập biên bản về việc trả lại đồ vật cho bà Nguyễn Thị Như Chúc 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 59T1- 95106 (Loại xe: hai bánh, nhãn hiệu Luvias, số khung: RLCL1SK10GY040589, số máy: 1SK1-040459); qua xác minh người đứng tên giấy đăng ký xe là bà Huỳnh Ngọc P. Bà P không biết P mượn xe dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 trả lại cho bà Phấn là phù hợp quy định.

[13]. Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Huỳnh Thanh P, Nguyễn Xuân V phạm tội “Cướp giạt tài sản” (Phạm tội chưa đạt).

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Thanh P;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2018.

Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo P.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Xuân V;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2018.

Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo V.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo P chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.
- Bị cáo V chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo thì tính từ ngày tuyên án, đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10;
- PV.06-CA.TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Nhàn